

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
PHƯỜNG MỸ LỘC

Số: NQ-HĐND

ĐU THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mỹ Lộc, ngày tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội
5 năm giai đoạn 2026-2030 của phường Mỹ Lộc, tỉnh Ninh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG MỸ LỘC KHOÁ I, KỲ HỌP THỨ TƯ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030;

Căn cứ Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 -- 2030 của tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Mỹ Lộc lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Xét Tờ trình số 3593/TTr-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường về việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030 của phường Mỹ Lộc, Báo cáo thẩm tra số 09/BC-BKTNS ngày 24/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân phường; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Về đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025.

Qua 05 năm thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2025, trong điều kiện có nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động sâu rộng của đại dịch Covid-19, tình hình kinh tế - chính trị thế giới và khu vực diễn biến phức tạp; Bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, sâu sát của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân phường, Ủy ban nhân dân phường đã lãnh đạo, chỉ đạo phát huy truyền thống đoàn kết, bản lĩnh, trí tuệ, chủ động, sáng tạo, nỗ lực phấn đấu và đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực: Triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị theo chỉ đạo của Trung ương, của Tỉnh, của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân phường với quyết tâm chính trị cao, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ theo đúng tiến độ yêu cầu. Kinh tế phát triển khá, cơ cấu ngành kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực; công nghiệp phát triển theo hướng công nghệ mới gắn với bảo vệ môi trường; dịch vụ phục hồi mạnh; nông

nghiệp phát triển theo hướng sinh thái, ứng dụng công nghệ cao; hạ tầng kinh tế - xã hội được đầu tư đồng bộ.

Đã hình thành hệ thống quy hoạch đồng bộ, có tầm nhìn dài hạn, phù hợp với định hướng phát triển đô thị bền vững. Văn hóa - xã hội có nhiều thành tích; văn hóa truyền thống được bảo tồn và phát huy; an sinh xã hội bảo đảm, chất lượng giáo dục toàn diện, giáo dục mũi nhọn duy trì kết quả cao. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ổn định. Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được quan tâm chỉ đạo.

Điều 2. Về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

1. Mục tiêu chung.

Phát huy truyền thống quê hương Mỹ Lộc, phát huy tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, động lực, tăng tốc bứt phá theo mô hình tăng trưởng mới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, năng lực điều hành và chất lượng phục vụ Nhân dân. Tập trung đổi mới tư duy lãnh đạo, phương thức phát triển, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội. Với quyết tâm chính trị cao, khát vọng phát triển và tinh thần đoàn kết, phấn đấu trở thành đô thị văn minh, bền vững, giàu bản sắc truyền thống.

2. Các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm 2026 - 2030
1	2	3	4
I	Nhóm chỉ tiêu phát triển kinh tế		
1	Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2030	Tỷ đồng	550
2	Tốc độ tăng vốn đầu tư thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do phường quản lý	%	7-10%
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng	110
II	Nhóm chỉ tiêu xã hội		
1	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	>85
2	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều	%	<0,7
3	Tỷ lệ trường công lập đạt chuẩn quốc gia:		
	- Mầm non	%	100
	- Tiểu học (mức độ 2)	%	83
	- Trung học cơ sở	%	100
4	Nhóm chỉ tiêu về y tế		
	- Số bác sĩ/vạn dân	Bác sĩ	5,92

	- Số giường bệnh/vạn dân	Giường bệnh	43,5
	- Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	96,5
	- Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	92
5	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	92
6	Tỷ lệ tổ dân phố văn hóa	%	100
7	Chỉ tiêu giao quân (hàng năm)	%	100
III Nhóm chỉ tiêu về đô thị, môi trường			
1	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch	%	100
2	Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt	%	98
3	Tỷ lệ đô thị hóa	%	60

3. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

3.1. Về phát triển kinh tế, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường.

a) Quy hoạch, tổ chức lại không gian phát triển dựa trên tiềm năng, lợi thế của địa phương, xác định các vùng động lực, hành lang phát triển phù hợp với định hướng chung của tỉnh, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, dài hạn, phân bổ nguồn lực hợp lý, hiệu quả. Khai thác, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế, tái cơ cấu đầu tư công gắn với sử dụng hợp lý các giải pháp quản lý tài chính. Tập trung thu hút, huy động, sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đầu tư phát triển nhất là nguồn lực ngoài ngân sách. Chủ động đón đầu cơ hội hình thành ga đường sắt cao tốc Bắc- Nam, quy hoạch đồng bộ hạ tầng, hình thành các khu đô thị, dịch vụ hậu cần, logistics.

b) Tập trung thực hiện tốt công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch; nghiên cứu, quy hoạch các khu vực phát triển đô thị, mở rộng không gian, dự địa tạo bút phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân. Huy động, tập trung nguồn lực đầu tư hiện đại hóa hạ tầng đô thị, xây dựng đô thị thông minh, sáng, xanh, sạch, đẹp, có bản sắc riêng. Tăng cường liên kết không gian phát triển với các phường lân cận, các khu vực của TP Nam Định cũ, hình thành các hành lang kinh tế - đô thị liên phường gắn với ga đường sắt cao tốc, cụm công nghiệp, đại lộ Thiên Trường, tạo thành một hệ sinh thái kinh tế - đô thị động lực phía Tây thành phố Nam Định cũ.

c) Phát triển công nghiệp hiện đại, thông minh, xanh hóa; chú trọng thu hút đầu tư phát triển một số ngành công nghiệp nền tảng mới, công nghiệp năng lượng. Đẩy nhanh tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, phát huy vai trò dẫn dắt chuyển đổi mô hình tăng trưởng.

d) Tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nông nghiệp sinh thái, hữu cơ, an toàn, tuần hoàn, đa giá trị, ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp số. Tổ chức lại, khai thác hợp lý các vùng có nhiều tiềm năng. Tập trung phát triển các sản phẩm nông nghiệp, các cây trồng, vật nuôi có lợi thế của địa phương; hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung quy mô phù hợp với các sản phẩm

nông nghiệp chủ lực, sản phẩm đặc sản, OCOP có giá trị kinh tế và sức cạnh tranh cao.

e) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý điều hành thu - chi ngân sách nhà nước. Tổ chức khai thác tốt các nguồn thu, chú trọng nuôi dưỡng nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; phấn đấu hoàn thành dự toán thu ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội. Thực hiện triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách.

f) Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế theo Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị. Triển khai tăng cường ứng dụng chuyển đổi số, cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính. Ưu tiên đầu tư cho ứng dụng khoa học công nghệ và thương mại hóa các ý tưởng sáng tạo. Đẩy mạnh chuyển đổi số, xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

g) Phối hợp cơ quan có thẩm quyền tăng cường kiểm tra, xử lý các dự án sử dụng vốn ngoài ngân sách chậm tiến độ, sử dụng đất kém hiệu quả, kiên quyết thu hồi các dự án đã được giao đất, cho thuê đất, triển khai chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng, tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư.

h) Tăng cường quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai, bảo vệ môi trường: Hoàn thiện cơ sở dữ liệu địa chính, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng đất đai phục vụ phát triển đô thị, công nghiệp, dịch vụ. Đẩy nhanh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lần đầu cho gia đình, cá nhân. Quản lý chặt chẽ tài nguyên nước, khoáng sản; tổ chức thực hiện tốt pháp luật về bảo vệ môi trường, tăng cường năng lực thu gom, xử lý rác thải, ứng phó với biến đổi khí hậu, hướng tới phát triển xanh và bền vững. Triển khai công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh, thực hiện chuyển đổi xanh toàn diện.

3.2. Phát triển văn hóa, xã hội, con người.

a) Phát huy truyền thống văn hóa và con người Mỹ Lộc, khơi dậy khát vọng vươn lên, củng cố nền tảng tinh thần cho phát triển bền vững: Nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chất lượng gia đình văn hóa, cơ quan, đơn vị văn hóa; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, nếp sống văn minh đô thị, hình ảnh con người Mỹ Lộc nghĩa tình, khát vọng, hội nhập. Bảo tồn, phát huy giá trị di tích quốc gia như Đình Sùng Văn, Đình- Miếu Trần Quang Khải. Đầu tư và khai thác hiệu quả thiết chế văn hóa; đẩy mạnh xã hội hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b) Phát triển xã hội hài hòa, thực hiện giảm nghèo bền vững; đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động, cơ cấu nghề nghiệp, tạo sinh kế bền vững, nâng cao chất lượng sống của người dân. Tăng cường kiểm soát biến động dân số, thu hút và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực chất lượng cao; chăm lo, thực hiện tốt chính sách với người có công; mở rộng, nâng cao hiệu quả hệ thống an sinh xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; chủ động phòng ngừa, ứng phó rủi ro.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Chương trình mục tiêu quốc gia về hiện đại hóa và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo. Ưu tiên quỹ đất, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại, nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đảm bảo số lượng, cơ cấu, chất lượng; Tập trung ươm tạo nhân tài, mở rộng các lớp chuyên khối STEAM, từng bước đưa tiếng Anh thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; Phấn đấu hoàn thành mục tiêu đến năm 2030 hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi và giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở; ít nhất 85% người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương.

d) Thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển. Thực hiện tốt chăm sóc sức khỏe toàn dân; bảo đảm an toàn thực phẩm; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số, quản lý dữ liệu y tế. Khuyến khích phát triển y tế tư nhân, tăng cường hợp tác công tư. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học công nghệ trong khám chữa bệnh. Tăng đầu tư, huy động nguồn lực xã hội. Đẩy mạnh chương trình quốc gia về dinh dưỡng, sức khỏe học đường, sức khỏe người cao tuổi. Tăng cường tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi, xây dựng lối sống lành mạnh, thể dục thể thao toàn dân.

e) Tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về tôn giáo; bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo trong khuôn khổ pháp luật.

3.3. Công tác xây dựng chính quyền, vận hành đồng bộ, hiệu quả chính quyền địa phương 2 cấp, phục vụ tốt nhất người dân và doanh nghiệp.

Phối hợp, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện nhằm tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 – 2031. Nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền, năng lực quản trị địa phương theo hướng kiến tạo phát triển, xây dựng chính quyền phục vụ, tận tâm. Hiện đại hóa quản trị, quản lý, cắt giảm thủ tục hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp tiếp cận dịch vụ công trực tuyến. Triển khai thực hiện hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong chỉ đạo điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ.

3.4. Công tác quốc phòng, an ninh.

a) Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng, quân sự địa phương; xây dựng và củng cố nền quốc phòng toàn dân gắn với an ninh nhân dân, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; sẵn sàng ứng phó, xử lý kịp thời các sự cố, thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Hoàn thành tốt công tác tuyển quân, tuyển sinh quân sự, giáo dục quốc phòng, an ninh và chính sách hậu phương quân đội.

b) Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân tinh, gọn, mạnh, bám sát cơ sở; kịp thời phát hiện, chủ động xử lý hiệu quả các vấn đề phức tạp, thách thức an ninh phi truyền thống; kiên quyết đấu tranh, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, công nghệ cao, ma túy, vũ trang; tăng cường giải pháp giảm tai nạn giao thông, phòng cháy, chữa cháy; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin. Thực hiện tốt công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; chủ động nắm chắc tình hình, giải quyết kịp thời những vấn đề phát sinh, không để bị động, bất ngờ. Xây dựng lực lượng Công an phường điển hình, kiểu mẫu, trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân phường, các Ban của Hội đồng nhân dân phường, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, các tổ chức thành viên tham gia giám sát và động viên mọi tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.
4. Hội đồng nhân dân phường kêu gọi toàn thể cán bộ, nhân dân và các lực lượng vũ trang trên địa bàn nêu cao tinh thần đoàn kết, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy nội lực, tranh thủ thời cơ, vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026-2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Mỹ Lộc khóa I, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 25 tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Đảng ủy phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- UBMTTQ VN phường;
- Như Điều 3;
- Trang TTĐT phường;
- Lưu: VT, KTHT&ĐT.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Lập